QUAN ĐIỂM BẢO TỒN VÀ KHAI THÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA Ở HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN MỚI

NGUYỄN SỸ TOẢN*

Tóm tắt

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia; nơi hội tụ và lan toả tinh hoa văn hóa, trí tuệ và nguồn lực của đất nước. Hà Nội cùng cả nước đang bước vào kỷ nguyên mới, thời kỳ phát triển mới, việc bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di sản không chỉ nhằm giữ gìn các giá trị lịch sử - văn hóa, mà còn tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng thông qua phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo. Bài viết này sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích tư liệu và thực tiễn làm rõ việc chuyển dịch tư duy, quan điểm bảo tồn di sản từ "bảo tồn nguyên trạng" (tĩnh) sang "bảo tồn phát triển" (động) là hết sức cần thiết trong bối cảnh vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế, vừa giữ gìn được bản sắc văn hóa dân tộc. Đồng thời, di sản là nguyên liệu quan trọng khi được đặt ở trung tâm của các ngành công nghiệp văn hóa, thì việc bảo tồn không còn là một "gánh nặng ngân sách", mà trở thành "nguồn lực nội sinh quan trọng" góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và định vị thương hiệu đô thị cho Hà Nội trong bối cảnh phát triển và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Bảo tồn di sản, phát huy giá trị di sản, kinh tế sáng tạo, công nghiệp văn hóa, Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hiện nay, khi Việt Nam đang đứng giữa áp lực phát triển kinh tế và nhu cầu bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, việc chuyển dịch tư duy từ "bảo tồn nguyên trạng" (tĩnh) sang "bảo tồn phát triển" (động) là cần thiết. Nghị quyết 02-NQ/TW về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới[1], kỳ vọng Hà Nội phải chủ động gắn bảo tồn di sản với phát triển kinh tế văn hóa, biến kho tàng di sản vật thể và phi vật thể phong phú của Thủ đô thành nguồn lực cho các ngành công nghiệp văn hóa, sáng tạo. Điều này đòi hỏi Hà Nội không chỉ bảo vệ di sản, mà còn đổi mới tư duy khai thác, kể lại những câu chuyện văn hóa Thăng Long - Hà Nội bằng ngôn ngữ sáng tạo, hiện đại, phù hợp với công chúng đương đại và xu hướng hội nhập quốc tế.

2. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý, bảo tồn di sản văn hóa

Ngày 23/11/2024, Luật Di sản văn hóa được Quốc hội thông qua là một bước ngoặt lớn, mang tính đột phá về tư duy bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa ở Việt Nam. Nếu như các bộ luật trước đây xây dựng những quy chuẩn có ý nghĩa như những "hàng rào bảo vệ" vật lý, thì Luật Di sản văn hóa 2024 đã chuyển dịch mạnh mẽ sang tư duy "quản trị di sản" - tức là tạo ra hành lang để di sản "sống" và đóng góp vào nền kinh tế sáng tạo. Điểm tháo gỡ "nút thắt" liên

* PGS.TS. Khoa Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

quan đến quản lý di sản là quyền sở hữu và quyền lợi của chủ sở hữu di sản được phân quyền rõ ràng với 3 loại hình sở hữu: toàn dân, sở hữu chung và sở hữu riêng (Điều 4, mục 1). Việc công nhận quyền sở hữu riêng đối với di sản (như di vật, cổ vật,... do 01 cá nhân hoặc 01 pháp nhân sưu tầm, lưu giữ) giúp các cá nhân, dòng họ tự tin đầu tư bảo tồn mà không lo ngại sự chồng chéo trong quản lý. Nhà nước cũng có cơ chế mua lại cổ vật thông qua thương lượng hoặc đấu giá. Trên cơ sở đó, Luật Di sản xác định cơ chế tài chính và "xã hội hóa" thực chất trong hoạt động khai thác di sản: Luật xác định rõ việc bố trí ngân sách nhà nước cho các hoạt động đặc thù, đồng thời, mở rộng cửa cho các quỹ bảo tồn di sản văn hóa, cho phép huy động nguồn lực từ doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để hỗ trợ trực tiếp cho các dự án bảo tồn khẩn cấp hoặc các di sản đang bị xuống cấp nghiêm trọng (Điều 7 mục 6)[2].

Ngày 7/1/2026, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam[3] đã xác lập một tầm nhìn chiến lược mới, nhấn mạnh và nâng cao hơn nữa định hướng "chuyển dịch tư duy" từ việc bảo tồn thuần túy sang bảo tồn, khai thác giá trị di sản như một nguồn lực phát triển. Điểm mới đột phá đầu tiên chính là việc định vị di sản văn hóa không chỉ là "nền tảng tinh thần" mà còn là "tài nguyên văn hóa" quan trọng để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Nghị quyết nhấn mạnh việc hình thành các thương hiệu quốc gia dựa trên di sản, gắn kết chặt chẽ giữa bảo tồn và phát huy giá trị trong chuỗi cung ứng du lịch văn hóa, gắn liền với công nghiệp văn hóa kinh tế sáng tạo, hướng đến mục tiêu đóng góp 7% GDP vào năm 2030[4]. Đặc biệt, Nghị quyết số 80-NQ/TW góp phần tạo ra hành lang pháp lý cho sự thay đổi trong mô hình quản trị di sản văn hóa: chuyển từ "quản lý" sang "quản trị kiến tạo". Nghị quyết khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng như những động lực chính trong việc khai thác di sản. Nhà nước đóng vai trò kiến tạo hành lang pháp lý và hỗ trợ hạ tầng, trong khi doanh nghiệp là chủ thể đổi mới sáng tạo, biến di sản thành các sản phẩm văn hóa có tính cạnh tranh cao. Đặc biệt, Nghị quyết nhấn mạnh việc chia sẻ lợi ích công bằng, đảm bảo người dân sống tại vùng di sản vừa là người bảo vệ, vừa là đối tượng chính được thụ hưởng thành quả kinh tế từ di sản đó[5].

Có thể thấy, quan điểm của Đảng và Nhà nước về kinh tế gắn với di sản ngày càng được bổ sung, hoàn thiện phù hợp với thực tiễn. Di sản thường được coi là tài sản văn hóa có giá trị tinh thần, cần được bảo tồn như một phần của lịch sử và văn hóa dân tộc. Trong quan niệm truyền thống, di sản gắn liền với bảo tồn, tôn vinh quá khứ và hạn chế khai thác kinh tế, tránh làm ảnh hưởng đến giá trị văn hóa và lịch sử. Chức năng chính của di sản thường được định vị lưu giữ và truyền tải văn hóa cho các thế hệ tương lai, nên phải bảo tồn nhiều hơn khai thác. Các hoạt động khai thác kinh tế di sản được nhìn nhận với sự e dè vì có thể gây tổn hại cho di sản hoặc làm "thương mại hóa" các giá trị văn hóa truyền thống. Vì thế, công tác bảo tồn di sản được coi là một nhiệm vụ riêng lẻ, cần nguồn ngân sách từ Nhà nước, và ít khi liên quan đến hoạt động phát triển kinh tế. Nguồn tài chính cho bảo tồn di sản chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách công và các khoản đóng góp từ cộng đồng hoặc các tổ chức bảo tồn. Tuy nhiên, trong quan điểm mới, định hướng phát triển mới về kinh tế di sản, xuất phát từ sự nhận thức sâu sắc hơn về khả năng kết hợp giữa bảo tồn và phát triển kinh tế, "di sản không chỉ được nhìn nhận như một tài sản văn hóa, mà còn là nguồn lực phát triển kinh tế khi được quản lý và khai thác hiệu quả"[6].

3. Quan điểm bảo tồn di sản ở Hà Nội trong bối cảnh phát triển mới

3.1. Quan điểm chuyển dịch từ "bảo tồn nguyên trạng" sang "bảo tồn phát triển"

Các quan điểm bảo tồn di sản nhìn chung có 03 quan điểm cơ bản, bao gồm: bảo tồn nguyên trạng; bảo tồn thích nghi; bảo tồn phát triển. Trong bối cảnh phát triển mới, Hà Nội cần chuyển dịch từ quan điểm bảo tồn nguyên trạng sang bảo tồn thích nghi và bảo tồn phát triển di sản là phù hợp, cần thiết và cấp thiết. Quan điểm bảo tồn phát triển là một bước tiến xa hơn trong tư duy về bảo tồn di sản, nhấn mạnh sự kết nối hữu cơ giữa gìn giữ giá trị nguyên gốc với thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Theo hướng tiếp cận này, di sản không chỉ tồn tại độc lập mà còn được xem là động lực, nguồn lực sáng tạo cho quá trình phát triển của Hà Nội và quốc gia. Bảo tồn phát triển không dừng lại ở việc duy trì trạng thái hiện hữu hay thích nghi về công năng, mà còn định hướng khai thác, phát huy giá trị di sản một cách chủ động, có kế hoạch nhằm tạo ra các giá trị mới, hài hòa lợi ích giữa bảo tồn và phát triển[7].

Nghị quyết 02-NQ/TW *về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới*, xác định bối cảnh không gian phát triển mới của Hà Nội: "Xây dựng Quy hoạch tổng thể Thủ đô ổn định, lâu dài, tầm nhìn 100 năm. Nghiên cứu mở rộng không gian phát triển, định hình rõ mục tiêu xây dựng Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc", trung tâm tri thức, sáng tạo và dịch vụ giá trị gia tăng cao của quốc gia…" và quan điểm: "Bảo tồn, phát huy giá trị nghìn năm văn hiến, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, nhân văn và giàu ký ức; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển văn hóa với phát triển kinh tế, lấy người dân làm trung tâm; chuyển hóa di sản thành tài sản sống, động lực phát triển văn hóa, nghệ thuật, thiết kế và du lịch; bảo tồn, tôn tạo, phục dựng và mở rộng không gian các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu của Thủ đô…"[8].

Thực tế Hà Nội đã và đang đi đúng theo quan điểm của Trung ương. Năm 2019, Hà Nội chính thức gia nhập Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO (UCCN) ở lĩnh vực Thiết kế đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng, chuyển định vị từ một "Thủ đô di sản" thuần túy sang một trung tâm năng động của tri thức và sáng tạo. Bối cảnh này đặt Hà Nội trước cơ hội vàng để quốc tế hóa các giá trị bản địa, nhưng đồng thời cũng làm bộc lộ rõ nét những mâu thuẫn nội tại khốc liệt giữa bảo tồn và phát triển. Biểu hiện của mâu thuẫn này trước hết nằm ở tư duy "bảo tồn nguyên trạng" (tĩnh) đối lập với áp lực đô thị hóa (động). Hà Nội sở hữu hệ thống di sản dày đặc từ khu phố cổ đến các không gian công nghiệp thời bao cấp. Tuy nhiên, nếu bảo tồn di sản trong trạng thái "đóng băng - nguyên trạng" để thờ phụng, di sản sẽ trở thành những ốc đảo lạc nhịp với nhịp sống hiện đại, thậm chí là rào cản cho các dự án phát triển hạ tầng. Ngược lại, áp lực gia tăng dân số và phát triển kinh tế lại dễ dẫn đến xu hướng "xóa sổ" những ký ức đô thị để thay thế bằng các tổ hợp cao tầng hiện đại nhưng thiếu bản sắc. Điều đó dẫn đến mâu thuẫn thứ hai: bài toán về giá trị sử dụng. Khi di sản chưa được xem là "nguồn lực kinh tế" mà chỉ là "trách nhiệm quản lý", các xung đột lợi ích giữa Nhà nước, cộng đồng và doanh nghiệp sẽ luôn tồn tại. Để giải quyết bài toán này, kinh tế sáng tạo chính là "cầu nối" cho phép chuyển hóa những không gian di sản cũ kỹ thành các tổ hợp sáng tạo, nơi lịch sử được kể lại bằng ngôn ngữ của thiết kế và công nghệ. Hà Nội hiện nay không chỉ cần bảo tồn những mảng tường rêu phong, mà cần bảo tồn cả sức sống và tâm hồn của chúng trong dòng chảy kinh tế mới, biến di sản thành động lực thay vì gánh nặng của sự phát triển.

Trong những năm qua, công tác quản lý, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích trên địa bàn Thành phố Hà Nội luôn được cấp ủy, chính quyền từ Trung ương tới Thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện, đạt được nhiều kết quả quan trọng, như việc thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 5/5/2022 của Bộ Chính trị; các Quyết định của Chính phủ về: *Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2025, Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030*; chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội tại Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 và Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 30/7/2021 của UBND Thành phố về *Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025*; Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước ban hành nghị quyết chuyên đề về công nghiệp văn hóa (Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 22/2/2022 của Thành ủy Hà Nội). Đây là văn bản chiến lược nhằm phát triển công nghiệp văn hóa Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045 xác định mục tiêu biến phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp cao vào GRDP, xây dựng Hà Nội thành "Thành phố sáng tạo". Điểm đáng chú ý nhất của văn bản này là xác định quan điểm di sản không phải là gánh nặng ngân sách mà là tài sản đầu tư, "phát triển công nghiệp văn hóa trên nguyên tắc đảm bảo hài hoà giữa bảo tồn và phát triển kinh tế…"[9].

Quan điểm mới về bảo tồn di sản ở Hà Nội chuyển từ "bảo tồn nguyên trạng" sang "bảo tồn thích ứng"; "bảo tồn phát triển," chuyển hóa (biến) di sản thành nguồn lực phát triển kinh tế - văn hóa bền vững theo trục "Văn hóa - Bản sắc - Sáng tạo". Trọng tâm là kết hợp bảo tồn vùng lõi với phát huy giá trị trong không gian đương đại, số hóa dữ liệu và xã hội hóa, nhằm hiện thực hóa mục tiêu Thủ đô văn minh, hạnh phúc. Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 80-NQ/TW và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII và chủ đề hành động năm 2026 của Thành phố là "Kỷ cương, chuyên nghiệp - Đột phá, sáng tạo - Hiệu quả, bền vững", ngành Văn hóa và Thể thao Hà Nội xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời kỳ phát triển mới là đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số và phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế thể thao. Ở góc độ quản lý ngành, việc đẩy mạnh số hóa dữ liệu trong các lĩnh vực văn hóa (trong đó có lĩnh vực vực di sản) được coi là nền tảng để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu văn hóa Thủ đô, phục vụ cả công tác quản lý nhà nước và hoạt động sáng tạo, khai thác của các chủ thể trong lĩnh vực văn hóa.

Một trong những lợi thế lớn của Hà Nội trong phát triển công nghiệp văn hóa là hệ thống di sản phong phú, đa dạng. Hà Nội sở hữu kho tàng di sản phong phú với 6.489 di tích lịch sử văn hóa; gần 1.793 di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê; 6 di sản vật thể và phi vật thể được UNESCO vinh danh; 22 di tích và cụm di tích quốc gia đặc biệt; 1.165 di tích cấp quốc gia; 1.600 di tích cấp thành phố; 59 di sản thuộc Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; cùng 351 bảo vật quốc gia và hệ thống làng nghề, nghệ nhân đông đảo[10]. Trong bối cảnh chuyển đổi số và kinh tế sáng tạo bùng nổ, di sản còn được nhìn nhận như một "tài nguyên mềm" - nền tảng để phát triển công nghiệp văn hóa. Đồng thời, việc phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch bền vững, giáo dục truyền thống và xây dựng sản phẩm văn hóa đặc trưng được xác định là hướng đi lâu dài, vừa bảo tồn vừa tạo nguồn thu tái đầu tư cho di sản. Quan điểm của Đảng xác định Hà Nội cần phát triển công nghiệp văn hóa và thị trường các dịch vụ văn hóa; xây dựng mô hình, thương hiệu, sản phẩm văn hóa Thủ đô đặc sắc, mang tầm quốc tế gắn với du lịch; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh

vực văn hóa - nghệ thuật; phát triển các "mạch sáng tạo" và các cực sáng tạo tiêu biểu "Di sản - Tri thức - Công nghệ", đưa Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, điểm đến của các sự kiện văn hóa - nghệ thuật, thể thao tầm khu vực và quốc tế.

3.2. Quan điểm di sản từ "gánh nặng chi ngân sách" sang "nguồn lực phát triển"

Trong nhiều thập kỷ, bảo tồn di sản thường bị xem là một "khoản chi" tiêu tốn ngân sách, đôi khi tạo ra xung đột với nhu cầu hiện đại hóa đô thị. Tuy nhiên, cách tiếp cận mới của Hà Nội đã định vị lại di sản là nguồn vốn đặc biệt, nguồn lực phát triển, không phải gánh nặng chi ngân sách. Trong cách định hướng phát triển mới, việc tu bổ một ngôi đình cổ hay phục dựng không gian Hoàng thành Thăng Long không chỉ là việc "bảo tồn dấu tích" quá khứ, mà còn là tạo tài nguyên và cơ sở cho du lịch văn hóa và công nghiệp sáng tạo phát triển.

Tư duy bảo tồn di sản tại Thủ đô nếu được vận dụng linh hoạt và phù hợp các quan điểm bảo tồn đối với mỗi loại hình di sản, khi đó, từ di sản có thể được khai thác tạo ra giá trị thặng dư thay vì phải chi ngân sách cho bảo tồn như truyền thống. Việc bảo tồn di sản văn hóa không chỉ là giữ gìn gạch đá, các di sản vật thể, mà còn là giữ gìn sức sống của cộng đồng xung quanh di sản. Tương tự việc chuyển đổi các nhà máy cũ (di sản công nghiệp) thành các tổ hợp nghệ thuật được định vị như một hình thức của việc khai thác di sản cũ vì mục tiêu "đầu tư" để tạo ra không gian khởi nghiệp cho người trẻ. Nói cách khác, đây là sự đổi mới về quan điểm về bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di sản, xác định "di sản là một cơ thể sống" nhấn mạnh việc chuyển từ bảo tồn "tĩnh" (trong tủ kính) sang bảo tồn "động" (tham gia dòng chảy xã hội), biến di sản thành nguồn lực phát triển bền vững. Cách tiếp cận này giúp di sản không bị lãng phí, cộng đồng được hưởng lợi, tạo ra giá trị gia tăng. Sự chuyển hướng này hoàn toàn phù hợp với chiến lược "Thành phố Sáng tạo" của UNESCO mà Hà Nội đang theo đuổi. Khi coi bảo tồn là đầu tư, chúng ta không chỉ bảo vệ quá khứ mà đang tạo dựng một tương lai nơi văn hóa là "trụ cột" của phát triển bền vững[11], bên cạnh kinh tế, xã hội và môi trường. Đây chính là chìa khóa để Hà Nội vừa giữ được "hồn cốt" nghìn năm, vừa trở thành một đô thị năng động toàn cầu.

Việc Hà Nội định hình lại di sản từ hoạt động "tiêu tốn ngân sách" sang "nguồn lực đầu tư" là một bước chuyển mình mang tính chiến lược, tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa bảo tồn và tăng trưởng. Trong mô hình này, di sản đóng vai trò là tài nguyên đặc biệt cho nền kinh tế sáng tạo. Điều này không chỉ bảo tồn cấu trúc vật chất mà còn làm sống lại giá trị tinh thần của di tích trong dòng chảy đương đại. Bên cạnh đó, di sản trở thành trục xương sống của du lịch văn hóa. Các sản phẩm du lịch trải nghiệm như tour đêm tại Hoàng thành Thăng Long hay Văn Miếu - Quốc Tử Giám không chỉ tạo ra giá trị gia tăng lớn, cũng là nguồn lực kinh tế trực tiếp để tái đầu tư cho công tác tu bổ. Quan trọng nhất, theo quan điểm này, việc khai thác di sản chính là công cụ sắc bén để định vị thương hiệu Thành phố. Di sản được xác định là "mã gen" độc bản giúp Hà Nội không bị hòa lẫn vào những đô thị khác, bằng cách xây dựng hình ảnh một "Thành phố Sáng tạo" trên nền tảng nghìn năm văn hiến.

3.3. Quan điểm "vai trò trung tâm" chuyển dịch từ "Nhà nước" sang "Cộng đồng"

Vận dụng quan điểm bảo tồn phát triển, chuyển hóa (biến) di sản thành nguồn lực phát triển, cộng đồng giữ vai trò trung tâm, kết nối chính quyền và doanh nghiệp tạo ra những sản phẩm văn hóa có sức sống. Hệ thống di sản văn hóa ở Hà Nội vô cùng phong phú, kết tinh đậm đặc giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, nhưng để những giá trị ấy "sống" trong đời sống hiện

đại, trở thành sản phẩm cụ thể, tạo ra giá trị kinh tế và xã hội, vẫn cần nhiều điều kiện đi kèm. Khoảng trống không nằm ở tiềm năng, mà nằm ở cách tổ chức, vận hành và kết nối các nguồn lực. Tư duy mới phải là phát huy giá trị di sản thông qua việc tạo ra các sản phẩm văn hóa có giá trị, có cơ sở khoa học. Khi di sản được "đánh thức", được đưa vào đời sống, được trải nghiệm, thì đó chính là cách bảo tồn tốt nhất. Có hai giải pháp mang tính đột phá để đạt được mục tiêu này, gồm: Thứ nhất, cần nghiên cứu để xây dựng mối quan hệ biện chứng giữa bảo tồn và phát triển, tránh tình trạng tách rời hai yếu tố này. Bảo tồn phải gắn với phát triển, và phát triển phải dựa trên nền tảng bảo tồn. Thứ hai, đầu tư phải tập trung, không dàn trải. Trong bối cảnh Hà Nội có hàng nghìn di tích, không thể khai thác đồng loạt, mà cần lựa chọn những điểm có tiềm năng để tạo sản phẩm đặc sắc, từ đó làm điểm nhấn dẫn dắt, tập trung nguồn lực để phát triển một số sản phẩm tiêu biểu, có tính sáng tạo cao, gắn với trải nghiệm. Từ những sản phẩm này, có thể lan tỏa, hình thành chuỗi giá trị, tạo động lực cho các khu vực khác cùng phát triển.

Di sản chỉ thực sự tồn tại khi nó tiếp tục vận động và được cộng đồng thực hành trong đời sống hiện đại. Điều cần lưu ý là hành trình biến di sản thành tài sản không chỉ là câu chuyện của riêng ngành văn hóa, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống và các chính sách, con người cùng triển khai đồng bộ, khoa học, đặc biệt là việc trao quyền cho cộng đồng và tạo ra các sản phẩm cụ thể. Khi cộng đồng thực sự trở thành chủ thể sáng tạo và vận hành quá trình khai thác di sản, việc phối kết hợp với doanh nghiệp và Nhà nước, để tạo ra các sản phẩm văn hóa đủ sức hấp dẫn, thực sự trở thành "nguồn lực" phát triển mạnh mẽ. Khi di sản mang lại giá trị kinh tế, cộng đồng sẽ tự nguyện trở thành những người bảo vệ di sản tốt nhất.

3.4. Quan điểm tiếp cận đa ngành và công nghệ trong bảo tồn di sản ở Hà Nội

Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh chóng, việc bảo tồn di sản tại Hà Nội đòi hỏi một công thức phối hợp đa ngành kết hợp với sức mạnh công nghệ để giải quyết bài toán giữa bảo tồn và phát triển. Tiếp cận đa ngành là nền tảng cốt lõi giúp nhìn nhận di sản như một thực thể sống. Tại các không gian như Hoàng thành Thăng Long hay Phố Cổ, sự tham gia của các chuyên gia quy hoạch, kiến trúc sư, nhà văn hóa và cả các nhà kinh tế học đã giúp chuyển đổi di sản từ "phế tích" thành "nguồn lực". Cách tiếp cận này giúp xác lập lộ trình bảo tồn không chỉ dừng lại ở việc trùng tu vật chất mà còn là hồi sinh các giá trị văn hóa phi vật thể, tạo sinh kế cho cư dân bản địa và phát triển du lịch bền vững.

Công nghệ số đóng vai trò là "cánh tay nối dài" giúp di sản vượt qua rào cản thời gian và không gian. Hà Nội đang tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ 3D Scanning, thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) để số hóa các di tích. Công nghệ không chỉ giúp lưu trữ dữ liệu chính xác phục vụ công tác phục dựng khi có rủi ro, mà còn tạo ra những trải nghiệm tương tác đa giác quan, thu hút thế hệ trẻ quay lại với cội nguồn. Sự giao thoa giữa tư duy đa ngành và công cụ công nghệ hiện đại chính là "chìa khóa" để di sản Hà Nội không bị "đóng băng" trong "tủ kính bảo tàng", mà trở thành một phần di sản động, đóng góp trực tiếp vào mục tiêu xây dựng Thành phố Sáng tạo của Thủ đô.

Hà Nội sở hữu nguồn di sản đặc biệt phong phú, nhưng cần chuyển từ tư duy "bảo tồn nguyên trạng" (giữ là chính) sang "bảo tồn phát triển" gắn với sáng tạo và thị trường. Những câu chuyện văn hóa Thăng Long - Hà Nội cần được tái hiện bằng ngôn ngữ của điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, thiết kế, thời trang, trò chơi số và nội dung số, hướng tới công chúng trẻ và thị trường quốc tế. Trong xu thế toàn cầu, giống nhiều

đô thị trong nước và trên thế giới, Hà Nội đã và đang chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng dựa vào tài nguyên hữu hình sang tài nguyên tri thức, dữ liệu và sáng tạo. Khi các dữ liệu về di sản, du lịch, hành vi tiêu dùng được số hóa và phân tích hiệu quả, thành phố có thể xây dựng những sản phẩm, dịch vụ phù hợp hơn với từng nhóm du khách. Công nghệ không chỉ nâng cao trải nghiệm, mà còn giúp quản lý, quảng bá và tối ưu nguồn lực.

4. Kết luận

Hà Nội cùng cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, việc thay đổi tư duy bảo tồn di sản văn hóa chuyển dịch từ quan điểm "bảo tồn nguyên trạng" sang "bảo tồn phát triển" là cần thiết, cấp thiết. Tuy nhiên, chuyển dịch không có nghĩa là đoạn tuyệt với cái cũ để sang cái mới, mà ở đây cần có sự linh hoạt trong các quan điểm bảo tồn (nguyên trạng; thích ứng; phát triển) đối với các di sản cụ thể trong từng môi trường và hoàn cảnh phù hợp. Việc vận dụng quan điểm "bảo tồn phát triển" trong hoạt động bảo tồn, khai thác giá trị di sản văn hóa ở Hà Nội, đòi hỏi có sự kiểm soát chặt chẽ để tránh nguy cơ di sản bị thương mại hóa quá mức, bị biến dạng hoặc mất đi giá trị cốt lõi. Vì vậy, "bảo tồn phát triển" cần dựa trên nền tảng khoa học, đồng thời, phải có sự đồng thuận, tham gia của cộng đồng và các bên liên quan nhằm bảo đảm sự cân bằng giữa bảo tồn, khai thác và phát triển bền vững. Việc ứng dụng công nghệ số cùng cơ chế quản trị đa chủ thể, nơi cộng đồng là chủ thể trung tâm, sẽ tạo ra những không gian sáng tạo mang đậm bản sắc Thăng Long - Hà Nội.

Quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, quan điểm về phát triển kinh tế di sản ở Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng ngày càng được hình thành và hoàn thiện, thể hiện sự kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn giá trị di sản với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Di sản hiện nay không chỉ là tài sản văn hóa cần gìn giữ mà còn là nguồn lực nội sinh quan trọng, có khả năng tạo động lực mới cho tăng trưởng thông qua các lĩnh vực như công nghiệp văn hóa, du lịch di sản và kinh tế sáng tạo. Di sản không chỉ là ký ức của quá khứ, mà còn là nguồn lực quý giá cho hiện tại và tương lai. Khi được bảo tồn đúng cách và khai thác hiệu quả, di sản sẽ trở thành "tài sản sống", góp phần định hình bản sắc, nuôi dưỡng tinh thần sáng tạo và nâng tầm vị thế của Hà Nội. Đánh thức tiềm năng ấy không chỉ là yêu cầu cấp thiết, mà còn là con đường tất yếu để Thủ đô phát triển bền vững, xứng đáng với truyền thống nghìn năm văn hiến và khát vọng vươn lên trong kỷ nguyên mới. Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng, một di sản "sống" chính là di sản tham gia trực tiếp vào dòng chảy đời sống đương đại, nơi giá trị quá khứ trở thành chất liệu cho những giá trị hiện tại và tương lai. Đây chính là nền tảng bền vững để Thủ đô phát triển hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, bảo đảm tính kế thừa cho các thế hệ mai sau.

N.S.T

Chú thích

[1] Bộ Chính trị (2026), *Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới, văn hóa*, ban hành ngày 17/3/2026.

[2] Chính phủ (2024), "Luật số 45/2024/QH15 của Quốc hội: *Luật Di sản văn hóa*", https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=212473&classid=1&typegroupid=3, truy cập ngày 7/4/2026.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), "Toàn văn Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam", *Báo điện tử Chính phủ*, https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/nghi-quyet-so-80-nq-tw-ve-phat-trien-van-hoa-viet-nam-119260113133313565.htm, truy cập ngày 7/4/2026.

[4] Bộ Chính trị (2026), *Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam*, ban hành ngày 7/1/2026.

[5] Bộ chính trị (2026), *Nghị quyết số 80- NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam,* Tlđd, tr.4.

[6] Phạm Duy Đức (2024), "Đổi mới tư duy nhận thức về kinh tế di sản trong phát triển nhanh và bền vững đất nước", *Tạp chí Cộng sản online*, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chi-tiet-tim-kiem/-/2018/1028102/%C4%91oi-moi-tu-duy-nhan-thuc-ve-kinh-te-di-san-trong-phat-trien-nhanh-va-ben-vung-%C4%91at-nuoc.aspx, (truy cập 30/3/2026).

[7] Nguyễn Quốc Hùng (2025), "Luận bàn về một số quan điểm bảo tồn di sản văn hóa trong bối cảnh nước ta hiện nay", *Tạp chí Thế giới Di sản*.

[8] Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới*, Tlđd.

[9] Thành uỷ Hà Nội (2022), "Nghị quyết về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", *Cổng thông tin ban chấp hành Đảng bộ Hà Nội*, https://thanhuyhanoi.vn/van-ban-quy-pham-phap-luat/nghi-quyet-ve-phat-trien-cong-nghiep-van-hoa-tren-dia-ban-thu-do-giai-doan-2021-2025-dinh-huong-den-nam-2030-tam-nhin-den-nam-2045-30000928.html, truy cập 30/3/2026.

[10] Hương Thu (2026), "Hà Nội sống động qua công nghiệp văn hóa sáng tạo", *Báo Tuổi trẻ Thủ đô online*, https://tuoitrethudo.vn/ha-noi-song-dong-qua-cong-nghiep-van-hoa-sang-tao-301149.html&link=autochanger, truy cập 26/3/2026.

[11] Đình Thế (2026), "Văn hóa là "trụ cột", "hệ điều tiết" cho phát triển nhanh và bền vững đất nước", *Báo Đại Đoàn kết online*, https://daidoanket.vn/van-hoa-la-tru-cot-he-dieu-tiet-cho-phat-trien-nhanh-va-ben-vung-dat-nuoc.html, truy cập ngày 26/3/2026.

PRESERVATION AND UTILIZATION OF CULTURAL HERITAGE VALUES IN HANOI IN THE NEW CONTEXT OF DEVELOPMENT

Abstract

Hanoi is the political and administrative center of Vietnam and a place where the the country's cultural essence, intellect, and resources converge and spread. Hanoi, along with the rest of the country, is entering a new era of development where the preservation, utilization, and promotion of heritage values does not only aim to retain historical and cultural values, but also to create a momentum for growth through the development of cultural industries and a creative economy. By synthesizing and analyzing documents and practical examples, the article clarifies the shift in thinking and perspectives on heritage preservation from 'status quo preservation' (static) to 'developmental preservation' (dynamic). This shift is essential in the context where the country is boosting economic development and preserving national cultural identity at the same time. While heritage is placed at the center of cultural industries, preservation is no longer a 'budget burden,' but has become an 'important internal resource' that contributes to Hanoi's economic growth and establishes its metropolitan brand in the context of development and international integration.

Keywords: Heritage preservation, heritage value utilization, creative economy, cultural industries, Hanoi.

Ngày nhận bài: 15/3/2026

Ngày phản biện, đánh giá: 10/6/2026

Ngày chấp nhận đăng: 25/6/2026